

Năm Căn, ngày 06 tháng 07 năm 2018

Số: 79/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Trương Hùng C, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 06 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Ngọc B và anh Trương Hùng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc B và anh Trương Hùng C thuận tình ly hôn với nhau.

2.2. Về nuôi con chung: Hai đương sự xác định có 01 con chung tên Trương Hiếu Ng (nam), sinh ngày 19/3/2004, hiện nay cháu Ng đang sống cùng với mẹ là chị B. Hai đương sự thỏa thuận giao cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ng, anh C được quyền thăm nom chăm sóc con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch các bên đương sự phải chịu 50% bằng 150.000 đồng, chị B đồng ý chịu nộp án phí 150.000 đồng. Chị B có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015989 ngày 19/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, chị B được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND huyện Năm Căn;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính